

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H, sinh năm 1997, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ch; có vợ là Lang Thị Ch và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 11/11/2016, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Đánh nhau”;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 07/8/2020, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” và 2.000.000 (Hai triệu) đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Thái Văn Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền cho công việc cá nhân, anh Thái Văn Q hỏi vay tiền của Nguyễn Huy H, hai bên thoả thuận thống nhất lãi xuất của khoản vay là 4.000 (Bốn nghìn) đồng/triệu/ngày (tương đương với lãi suất 146%/năm). Từ ngày 18/01/2023 đến ngày 14/10/2023, Nguyễn Huy H đã 06 lần cho anh Thái Văn Q vay tiền, tất cả các lần cho vay tiền H đều sử dụng số tài khoản của mình là 0650121583008, mở tại Ngân hàng Quân đội (MBBank) để chuyển tiền đến số tài khoản của anh Q là 9983259248, mở tại Ngân hàng thương mại ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và nhận tiền lãi, tiền trả nợ gốc từ anh Q; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/01/2023, H cho anh Q vay 30.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 3.600.000 đồng, còn chuyển cho anh Q 26.400.000 đồng. Ngày 16/02/2023, anh Q tiếp tục trả tiền lãi tháng thứ hai 3.600.000 đồng cho H. Tổng số tiền lãi H thu của anh Q là 7.200.000 đồng. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi xuất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do vậy số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H được phép thu với khoản vay này là: $(0,2 : 365) \times 60 \times 30.000.000 \text{ đồng} = 986.301 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(7.200.000 - 986.301) \text{ đồng} = 6.213.699 \text{ đồng}$.

Lần thứ hai: Ngày 17/02/2023, H cho anh Q vay 20.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 2.400.000 đồng, còn lại chuyển cho anh Q số tiền 17.600.000 đồng. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay này là $(0,2 : 365) \times 30 \times 20.000.000 \text{ đồng} = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(2.400.000 - 328.767) \text{ đồng} = 2.071.233 \text{ đồng}$.

Sau đó H và anh Q thống nhất gộp hai khoản tiền vay lần thứ nhất và lần thứ hai (30.000.000 đồng + 20.000.000 đồng) lại để tính lãi chung, tổng số tiền anh Q vay của H là 50.000.000 đồng, thời điểm tính từ ngày 16/3/2023 và anh Q phải trả cho H tiền lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng. Tính đến ngày 19/6/2023, anh Q đã 04 lần chuyển khoản trả cho H tiền lãi với số tiền là 22.500.000 đồng, còn thiếu 1.500.000 đồng tiền lãi, anh Q khát nợ H. Ngày 04/7/2023, anh Q chuyển trả cho H số tiền vay gốc 50.000.000 đồng. Tuy anh Q tắt toán khoản vay trước thời hạn cho H nhưng do trước đó anh Q còn nợ H 1.500.000 đồng tiền lãi nên H và anh Q thống nhất là H không trả lại tiền thừa cho anh Q và vẫn tính đủ cả chu kỳ trả lãi. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay 50.000.000 đồng, tính từ ngày 16/3/2023 đến ngày 16/7/2023 là $(0,2:365) \times 120 \times 50.000.000 \text{ đồng} = 3.287.671 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là $(22.500.000 - 3.287.671) \text{ đồng} = 19.212.329 \text{ đồng}$.

Lần thứ ba: Ngày 07/7/2023, H cho anh Q vay 20.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 2.400.000 đồng, còn lại chuyển cho anh Q số tiền 17.600.000 đồng. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay này là: $(0,2 : 365) \times 30 \times 20.000.000 \text{ đồng} = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(2.400.000 - 328.767) \text{ đồng} = 2.071.233 \text{ đồng}$.

Lần thứ tư: Ngày 10/07/2023, H cho anh Q vay 10.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 1.200.000 đồng, còn lại chuyển cho anh Q số tiền 8.800.000 đồng. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay này là: $(0,2 : 365) \times 30 \times 10.000.000 \text{ đồng} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(1.200.000 - 164.383) \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

Lần thứ năm: Ngày 11/07/2023, H cho anh Q vay 10.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 1.200.000 đồng, còn lại chuyển cho anh Q số tiền 8.800.000 đồng. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay này là: $(0,2 : 365) \times 30 \times 10.000.000 \text{ đồng} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(1.200.000 - 164.383) \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

Lần thứ sáu: Ngày 14/07/2023, H cho anh Q vay 10.000.000 đồng, H thu luôn tiền lãi tháng đầu là 1.200.000đ, còn lại chuyển cho anh Q số tiền 8.800.000 đồng. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay này là: $(0,2 : 365) \times 30 \times 10.000.000 \text{ đồng} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(1.200.000 - 164.383) \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

Sau đó, H và anh Q thỏa thuận, thống nhất cộng gộp bốn khoản tiền vay từ lần thứ ba đến lần thứ sáu (20.000.000 đồng + 10.000.000 đồng + 10.000.000 đồng + 10.000.000 đồng) lại để tính lãi chung, tổng số tiền anh Q vay của H là 50.000.000 đồng, thời điểm tính từ ngày 14/8/2023 và anh Q phải trả cho H tiền lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng. Đến ngày 07/9/2023, anh Q đã 02 lần chuyển khoản trả tiền lãi cho H là 12.000.000 đồng. Ngày 14/10/2023 là thời điểm anh Q phải trả cho H tiền lãi của tháng kế tiếp, nhưng do anh Q không còn khả năng thanh toán nữa, nên từ ngày 14/10/2023 H thống nhất với anh Q không yêu cầu anh Q phải trả tiền lãi nữa mà chỉ phải trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, nhưng đến nay anh Q vẫn chưa được trả cho H số tiền gốc này. Đối chiếu mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), số tiền lãi theo quy định H được phép thu với khoản vay 50.000.000 đồng tính từ ngày 14/8/2023 đến ngày 14/10/2023 là:

$(0,2 : 365) \times 60 \times 50.000.000 \text{ đồng} = 1.643.836 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính là: $(12.000.000 - 1.643.836) \text{ đồng} = 10.356.164 \text{ đồng}$.

Như vậy, H đã cho anh Q vay tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng mức lãi suất 146%/năm, vượt gấp 7,3 lần mức cao nhất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lãi thực tế là 50.100.000 đồng, trong đó số tiền lãi mà H được phép thu theo quy định của pháp luật là 7.068.491 đồng, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 43.031.509 (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh chín*) đồng.

Về vật chứng thu giữ: Tại cơ quan điều tra, H đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh, được niêm phong trong phong bì dán kín, kí hiệu “A”, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Đối với tập tài liệu sao kê lịch sử giao dịch tại Ngân hàng MBBank do H giao nộp và tài liệu sao kê lịch sử giao dịch tại Ngân hàng Vietcombank do anh Q giao nộp được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Thái Văn Q có đơn yêu cầu Nguyễn Huy H trả lại cho anh Q số tiền 53.000.000 đồng là tiền mà H đã thu lợi bất chính của anh Q trong các lần cho vay. Đến nay, H chưa bồi thường cho anh Q khoản tiền nào.

Kết quả điều tra còn xác định, trong năm 2022 Nguyễn Huy H còn 03 lần cho anh Thái Văn Q vay tiền với lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, cụ thể: Ngày 09/9/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.142.465 đồng; ngày 14/11/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.071.232 đồng; ngày 16/12/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.142.465 đồng. Đến ngày 16/02/2023 anh Q đã thanh toán toàn bộ khoản vay cho Nguyễn Huy H.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSLN ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Huy H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 57.068.491 đồng của bị cáo do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước. Đối với khoản tiền 43.031.509 đồng H thu lợi bất chính của anh Q nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Q; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

Bị cáo Nguyễn Huy H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết quả thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2023 đến ngày 14/10/2023 tại xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Huy H đã 06 lần cho anh Thái Văn Q vay tiền với tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/ngày (tương đương 146%/năm), gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự, bị cáo đã thu lợi bất chính của anh Q số tiền 43.031.509 (*Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh chín*) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Huy H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ mới 01 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính mới trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này; đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bản thân bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Thái Văn Q yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền lãi là 53.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, số tiền 7.068.491 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật, do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Q là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, yêu cầu của anh Q được chấp nhận một phần, buộc bị cáo H trả lại cho anh Q số tiền 43.031.509 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Huy H, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- Số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng cho anh Q vay, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Số tiền trên anh Q đã trả cho bị cáo là 50.000.000 đồng, còn lại là 50.000.000 đồng anh Q chưa trả cho bị cáo, nên cần truy thu của bị cáo và anh Q mỗi người 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm anh Q đã trả cho bị cáo là 7.068.491 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm anh Q đã trả cho bị cáo là 43.031.509 đồng, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính của anh Q nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Q.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra còn xác định, trong năm 2022 Nguyễn Huy H còn 03 lần cho anh Thái Văn Q vay tiền với lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, cụ thể: Ngày 09/9/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 4.142.465 đồng; ngày 14/11/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 2.071.232 đồng; ngày 16/12/2022, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 4.142.465 đồng. Đến ngày 16/02/2023 anh Q đã thanh toán toàn bộ khoản vay cho bị cáo H. Đối với các khoản vay trên, bị cáo đều thu lời bất chính dưới 30.000.000 đồng, tính đến ngày 14/5/2024 là thời điểm vụ việc bị phát hiện thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ hình sự về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không xem xét xử lý hành vi cho vay lãi nặng đối với bị cáo trong ba lần cho vay tiền này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Thái Văn Q là người vay tiền của bị cáo H, tài liệu điều tra xác định anh Q không có thủ đoạn gian dối, không sử dụng khoản tiền vay vào việc bất hợp pháp và không có mục đích chiếm đoạt khoản tiền đã vay nên không có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 50; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 46, 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Huy H phải trả lại cho anh Thái Văn Q số tiền 43.031.509 đồng, làm tròn thành 43.031.000 (Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi một nghìn) đồng.

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, được niêm phong trong phong bì dán kín, kí hiệu “A”.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Huy H số tiền 57.068.491 (Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của anh Thái Văn Q số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 24/7/2024).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.151.550 đồng, làm tròn là 2.151.000 (Hai triệu một trăm năm mươi một nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, THAHS-Công an H.Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy